

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: Kè và đập dâng Mỹ Cang, xã Phước Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 290/TTr-STC ngày 24/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với nội dung như sau:

- Tên công trình: Kè và đập dâng Mỹ Cang, xã Phước Sơn.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Tuy Phước.
- Địa điểm xây dựng: Xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.
- Thời gian khởi công - hoàn thành (thực tế): Từ ngày 01/8/2018 đến ngày 10/12/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư được duyệt lần cuối	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4	5 = 3 - 4
Tổng số	10.299.085	10.121.966	9.111.584	1.010.382
- Ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	10.299.085		9.111.584	
+ Ngân sách tỉnh đầu tư tập trung			811.584	

+ Ngân sách huyện			8.300.000	
Trung ương hỗ trợ khắc phục mưa lũ			1.500.000	
Dự phòng chi khắc phục lũ lụt			3.000.000	
Cấp quyền sử dụng đất			3.800.000	

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng cộng chi phí	10.299.085.000	10.121.966.000
- Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	978.683.000	975.899.000
+ Bồi thường thiệt hại giải phóng mặt bằng		927.925.000
+ Phục vụ công tác bồi thường thiệt hại giải phóng mặt bằng		15.775.000
+ Bảo vệ và phát triển trồng lúa		32.199.000
- Chi phí xây lắp	7.588.019.000	8.140.690.000
+ <i>Chi phí xây lắp</i>	<i>7.588.019.000</i>	<i>7.846.582.000</i>
+ <i>Hạng mục chung</i>		<i>294.108.000</i>
Xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công		147.055.000
Một số công tác không xác định được khối lượng từ thiết kế		147.053.000
- Chi phí quản lý dự án	213.519.000	213.519.000
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	700.398.000	679.281.000
+ Khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	476.787.000	462.481.000
+ Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp	27.281.000	26.400.000
+ Giám sát thi công xây dựng	196.330.000	190.400.000
- Chi phí khác:	440.619.000	112.577.000
+ Hạng mục chung	278.795.000	
+ Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật	1.895.000	1.894.000
+ Thẩm định thiết kế kỹ thuật - bản vẽ thi công	8.313.000	
+ Thẩm định dự toán	8.038.000	
+ Bảo hiểm xây lắp	78.593.000	76.200.000

+ Thẩm tra phê duyệt quyết toán	64.985.000	34.483.000
- Chi phí dự phòng:	377.847.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:
- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.
 - Chi phí không tạo nên tài sản: không.
4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			10.121.966.000	10.121.966.000
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	0	0	10.121.966.000	10.121.966.000

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:
- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Dvt: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	10.121.966.000	
- Vốn đã bố trí từ Ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	9.111.584.000	
+ Ngân sách tỉnh đầu tư tập trung	811.584.000	
+ Ngân sách huyện	8.300.000.000	
Trung ương hỗ trợ khắc phục mưa lũ	1.500.000.000	
Dự phòng chi khắc phục lũ lụt	3.000.000.000	
Cấp quyền sử dụng đất	3.800.000.000	
- Vốn chưa bố trí:	1.010.382.000	

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 05 tháng 5 năm 2021 (ngày lập báo quyết toán) là:

- Tổng nợ phải trả: 1.010.382.000 đồng
- + Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng: 495.780.000 đồng
- Gồm: Chi phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa: 32.199.000 đồng
- Chi phục vụ công tác BTHTGPMB: 15.775.000 đồng

<i>Chi trả tiền BTHTGPMB:</i>	<i>447.806.000 đồng</i>
<i>(do Đơn vị thi công đã tạm ứng để chi trả cho các hộ dân bị ảnh hưởng).</i>	
+ Chi phí quản lý dự án:	213.519.000 đồng
+ Chi phí tư vấn (giám sát thi công xây dựng):	190.400.000 đồng
+ Chi phí khác:	110.683.000 đồng
<i>Thẩm tra phê duyệt quyết toán:</i>	<i>34.483.000 đồng</i>
<i>Bảo hiểm xây lắp:</i>	<i>76.200.000 đồng.</i>

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND xã Phước Sơn	10.121.966.000	

Điều 4. Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình và thực hiện việc bàn giao công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước; Chủ tịch UBND xã Phước Sơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10, K17 (15b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh